

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Kỹ thuật Hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 16-09-1983; Nam; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Liên Bạt, Ứng Hoà, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P804 toà nhà 26 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Vật liệu, Sinh học và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, số 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Điện thoại di động: 0916026627;

Email: nguyenhuong0916@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
01/2009-7/2011	Trợ lý nghiên cứu, Phòng Công nghệ chế tạo các chất phụ gia chuyên dụng, Phân Viện Công nghệ Vật liệu, Viện Hoá học - Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự.
8/2011-11/2015	Nghiên cứu viên, Phòng Hoá kỹ thuật, Viện Hóa học - Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự.
12/2015-10/2022	Nghiên cứu viên chính, Phòng Hoá Hữu cơ, Viện Hóa học - Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự.
11/2022-5/2025	Phó trưởng phòng, Phòng Hoá học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hoá học - Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự.

06/2025-nay	Phó trưởng phòng, Phòng Công nghệ điện hoá, Viện Vật liệu, Sinh học và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự.
-------------	--

Địa chỉ cơ quan: Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, số 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.37564987

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Viện Khoa học và Công nghệ quân sự; Đại học Công nghiệp Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện Khoa học và Công nghệ quân sự; Đại học Công nghiệp Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Cử nhân ngày 23 tháng 06 năm 2006; số hiệu bằng: QC 041077; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Công nghệ Hoá học; Nơi cấp bằng Cử nhân: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 18 tháng 02 năm 2011; số hiệu bằng: QM 011103; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Kỹ thuật; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24 tháng 12 năm 2018; số hiệu bằng: QT 001759; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Môi trường; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Cử nhân ngày 30 tháng 12 năm 2024; số hiệu bằng: QC 193607; ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng Cử nhân: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Hội đồng liên ngành Hóa học - Công nghệ thực phẩm

13. Hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano bằng phương pháp xanh ứng dụng làm vật liệu xử lý môi trường và chất mang dược chất.

+ Các học phần giảng dạy liên quan đến hướng nghiên cứu: Vật liệu mới trong xử lý môi trường, Kỹ thuật phản ứng, Công nghệ sản xuất đường mía và bánh kẹo, Vật liệu hoá học hiện đại.

+ Các công trình khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu: là tác giả chính **01** chương sách tham khảo, tham gia **01** giáo trình và **01** tài liệu tham khảo; đã chủ trì **03** đề tài nghiên cứu khoa học liên quan là **02** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và **01** đề tài độc lập cấp

Nhà nước; đã công bố được **48/72** bài báo và báo cáo khoa học trên tạp chí Quốc tế/trong nước, trong đó có **18** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI/SCIE uy tín, **05** bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục scopus, **03** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác, và **23** bài báo khoa học trong nước (trong đó **18** bài báo khoa học trong nước là **tác giả chính**) có nội dung liên quan đến hướng nghiên cứu chính; **02** giải pháp hữu ích đã thẩm định nội dung đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo công văn số 78682/SHTT-SC.IP ngày 13/6/2025 và công văn số 78683/SHTT-SC.IP ngày 13/6/2025 của Cục sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học và Công nghệ.

+ Sản phẩm đào tạo: Đã hướng dẫn chính **04**, hướng dẫn phụ **03** học viên cao học bảo vệ thành công và nhận bằng Thạc sỹ. Hướng dẫn chính **01** nghiên cứu sinh đã bảo vệ luận án cấp Viện KH-CN quân sự.

- Nghiên cứu phân tích đánh giá cấu trúc vật liệu quân sự, chế tạo màng phủ, phụ gia chuyên dụng phục trong lĩnh vực quân sự.

+ Các học phần giảng dạy liên quan đến hướng nghiên cứu: Khoa học và công nghệ nano ứng dụng trong quân sự.

+ Các công trình khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu: đã chủ trì **02** đề tài nghiên cứu khoa học liên quan là **02** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện Khoa học và Công nghệ quân sự và **03** bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục scopus, **02** bài báo là tác giả chính. **24** bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín. Trong đó, có **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín là **tác giả chính** có nội dung liên quan đến hướng nghiên cứu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

14.1. Kết quả đào tạo

- Đã hướng dẫn trên **20** sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Công nghệ thực phẩm bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp và nhận bằng Cử nhân tại cơ sở đào tạo trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Đã hướng dẫn chính **04** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và nhận bằng Thạc sỹ tại các cơ sở đào tạo trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Công Nghiệp Hà Nội; Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. Hướng dẫn chính **01** Nghiên cứu sinh đã bảo vệ cấp Viện tại cơ sở đào tạo Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ tổng Tham mưu.

14.2. Kết quả nghiên cứu khoa học

- Đã hoàn thành chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên: **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện Hoá học - Vật liệu (cơ sở nhóm 1); **03** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện Khoa học và Công nghệ quân sự (cơ sở nhóm 2), **01** đề tài độc lập cấp Nhà nước;

- Đã công bố **72** bài báo/báo cáo khoa học, trong đó **18** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI/SCIE uy tín, **07** bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục scopus, **03** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác và **44** bài báo khoa học chuyên ngành trong nước;

- Đã chủ trì **01** chương sách tham khảo năm 2023, tham gia xuất bản **01** sách tham khảo tại Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật năm 2024 và **01** giáo trình đã nghiệm thu cấp Trường năm 2024.

15. Khen thưởng:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2018; 2020; 2024.
- Giải ba Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội theo Quyết định số 695/QĐ-HĐTTTS ngày 10 tháng 5 năm 2013, số chứng nhận 18/CN.
- Giải nhất Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội lần thứ 20 theo Quyết định số 924/QĐ-CT ngày 18 tháng 5 năm 2020, số sổ vàng 03.
- Giải ba Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội lần thứ 23 theo Quyết định số 1133/QĐ-CT ngày 11 tháng 5 năm 2023, vào sổ số 04.
- Chứng nhận Phụ nữ Quân đội tiêu biểu giai đoạn 2012-2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 562/QĐ-BQP ngày 26 tháng 02 năm 2022.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo (giảng viên): Căn cứ vào Luật giáo dục đại học (2012) và Luật giáo dục (2019), ứng viên tự đánh giá bản thân đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của một giảng viên thỉnh giảng đại học là nhà giáo, nhà khoa học và là một quân nhân trong quân đội nhân dân Việt Nam.

- Về lý lịch bản thân, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp và lối sống: Ứng viên là người sống chuẩn mực, có đạo đức và tác phong nghề nghiệp tốt, có lối sống lành mạnh; Có lập trường quan điểm tư tưởng chính trị vững vàng và chấp hành nghiêm mọi quy định theo Hiến pháp, Pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của Quân đội và đơn vị công tác, các quy định của cơ sở giáo dục đại học trực tiếp tham gia giảng dạy của ứng viên là Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Đại học Công nghiệp Hà Nội. Xuyên suốt hành trình hơn 15 năm công tác nghiên cứu tại Viện Hoá học-Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự và hơn 6 năm tham gia công tác tại Viện và cơ sở giáo dục đại học khác, ứng viên đã kế thừa và tiếp nối được sự nghiệp phát triển của Viện, đã cùng với các đồng nghiệp, đồng chí duy trì và giữ vững được vị thế chuyên môn, cũng như truyền thống đạo đức tôn sư trọng đạo, đặc biệt là luôn giữ vững được đạo đức nhà giáo khi tham gia giảng dạy để làm gốc rễ trong đào tạo và ứng xử xã hội.

- Về trình độ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp: Với tinh thần cầu thị và giàu lòng đam mê tự học tập, nghiên cứu khoa học, ứng viên đã biết cách vận dụng khối kiến thức chuyên môn được đào tạo vào công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển bản thân. Ứng viên đã được công nhận là nghiên cứu viên chính từ tháng 01 năm 2022 và từ năm 2018 ứng viên cũng đã tham gia trực tiếp vào công tác đào tạo, hướng dẫn học sinh viên, học viên cao học và năm 2022 hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh.

- **Về kỹ năng cập nhật năng lực tự học, tự phấn đấu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:** Ứng viên đã không ngừng nỗ lực vươn lên để tự học, tự nghiên cứu giúp cập nhật và củng cố kiến thức chuyên môn sâu của ngành nghề. Cụ thể là ứng viên luôn tìm hiểu và đọc sách, bài báo từ các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước; tự học nâng cao khả năng giảng dạy của bản thân từ các bài giảng online của các giáo sư, nhà khoa học trên thế giới giảng dạy về lĩnh vực chuyên môn; sử dụng hiệu quả nguồn học liệu của hệ thống các hệ thống thư viện của Viện, của các nhà xuất bản Elsevier, Springer, các trang Web chuyên ngành để cập nhật kiến thức cho bản thân. Ứng viên cũng không ngừng học hỏi từ bạn bè, đồng nghiệp và từ cộng đồng khoa học.
- **Về sức khỏe nghề nghiệp:** Căn cứ vào kết quả khám sức khỏe định kỳ hàng năm của đơn vị, ứng viên có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.
- 1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo (giảng viên):** Trong suốt quá trình tham gia công tác đào tạo, ứng viên đã luôn hoàn thành tốt ba chức năng nhiệm vụ quan trọng của giảng viên thỉnh giảng và là nhà giáo, nhà khoa học, là quân nhân trong quân đội Việt Nam.
- **Về hoạt động đào tạo:** Ứng viên đã tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp nghiệp vụ dạy học.
 - + Đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của giảng viên chính thỉnh giảng theo quy định hiện hành; Đã giảng dạy đủ số giờ chuẩn theo quy đổi theo đúng quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên thỉnh giảng tại Viện Khoa học và Công nghệ quân sự và Đại học Công nghiệp Hà Nội; Đã luôn tuân thủ mọi quy tắc trong hoạt động dạy học và đảm bảo chuẩn đầu ra của các học phần đào tạo mà giảng viên được phân công giảng dạy; Luôn tích cực cập nhật, truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm và các kỹ năng nghề nghiệp cho người học; Đã vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học sao cho phù hợp với mỗi đối tượng người học theo từng học phần ở mỗi bậc học.
 - + Đã luôn tích cực tham gia vào nhiều vị trí công việc liên quan đến hoạt động đào tạo như: Tham gia tổ tư vấn, nhóm biên soạn chương trình khung phục vụ đổi mới Chương trình đào tạo tiến sĩ; tham gia biên soạn chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Khoa học và Công nghệ quân sự. Tham gia giảng dạy các chuyên đề bồi dưỡng chuyên ngành cho cán bộ kỹ thuật toàn quân. Tham gia nhiệm vụ xây dựng đề án mở mới ngành Hoá sinh học đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện Khoa học và Công nghệ quân sự; Tham gia các Hội đồng đánh giá khóa luận, luận văn và phản biện bài báo khoa học;
- **Về hoạt động nghiên cứu khoa học:** Với cương vị là một cán bộ nghiên cứu tại Viện khoa học và Công nghệ quân sự, ứng viên là người giàu ý tưởng sáng tạo và đam mê nghiên cứu khoa học, ứng viên đã làm chủ hướng chuyên môn nghiên cứu đã nêu ở trên, đồng thời là người đào tạo và dẫn dắt nhiều cán bộ nghiên cứu trẻ của Viện theo đuổi đam mê nghiên cứu khoa học. Ứng viên đã chủ động đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ và hoàn thành tốt vai trò chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó có 01 đề tài độc lập cấp nhà nước đã nghiệm thu tháng 12 năm 2024; Đã tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học của các đồng nghiệp cùng hướng chuyên môn; Đã chủ động viết và công bố được nhiều công trình khoa học do ứng viên là tác giả chính/tác giả liên hệ. Ứng

viên đã chủ trì, tham gia và đạt được 03 giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội các năm 2013; 2020; 2023.

- **Về hoạt động phục vụ cộng đồng:** Trong suốt thời gian công tác tại Viện, ứng viên đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên cơ sở là một cán bộ nghiên cứu, và giảng viên thỉnh giảng tại Viện. Bằng các kiến thức và kinh nghiệm đã tích lũy, ứng viên đã tham gia báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, trao đổi các kiến thức chuyên ngành. Ứng viên cũng đã được Bộ Quốc Phòng chứng nhận là, phụ nữ quân đội tiêu biểu giai đoạn 2012 -2022, theo Quyết định số 562/QĐ-BQP, ngày 26 tháng 02 năm 2022.

- **Về thực hiện các nhiệm vụ công việc khác:** Ở tất cả các vị trí công tác khác nhau, ứng viên đều luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; luôn cố gắng giữ gìn phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp và không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện bản thân để đáp ứng các yêu cầu của Viện và Quân đội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 6 năm 4 tháng (từ 12/2018 - nay).

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018÷2019	0	0	0	2	0	0	0/80/135
2	2020÷2021	0	0	0	1	0	0	0/70/135
3	2021÷2022	0	0	2	5	122	0	122/347,0/140
3 năm học cuối								
4	2022÷2023	1	0	3	3	90	75	165/508,7/140
5	2023÷2024	0	0	2	5	96	30	126/346,0/140
6	2024÷2025	0	0	0	5	84	45	129/352,0/140

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: không

c) Đối tượng khác: không

3.2. Tiếng Anh:

Đại học văn bằng 2, Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà nội, Số hiệu bằng QC193607 cấp ngày 30/12/2024.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ Số hiệu văn bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đoàn Thị Trà My		x		x	2021-2022	Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội	30-11-2022/ HUNRE T00509
2	Mai Thái Sơn		x	x		2021-2022	Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội	17-11-2022/ HUNRE T00460
3	Trần Quốc Toàn		x	x		2022-2023	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	20-07-2023/ DCN.E1015
4	Giáp Ngọc Lập		x		x	2022-2023	Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội	05-07-2023/ HUNRE T00537
5	Phạm Hà Ngân		x	x		2022-2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	12-04-2023/ QM040224
6	Nguyễn Thị Hải Yến		x	x		2023-2024	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	19-03-2024/ THS.00746
7	Đàm Thị Vui		x		x	2023-2024	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	19-03-2024/ THS.00745
8	Nguyễn Ngọc Sơn	x		x		2022-2025	Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ tổng Tham mưu	Đã bảo vệ cấp Viện ngày 19/6/2025 theo Quyết định số 746/QĐ-VKHCNQS ngày 06/05/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Chapter 7: Hybrid magnetic semiconductor oxides nanomaterial: Green synthesis and environmental catalytic.	Chương sách	IntechOpen 2023	3	Chủ biên	89-109	
2	Phòng ngừa ô nhiễm Asen từ khai thác khoáng sản tại Việt Nam	Sách tham khảo	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2024	4		Chương 2 (60-111)	
3	Vật liệu trong xử lý môi trường	Giáo trình	Đã nghiệm thu cấp trường 2024	4		Chương 2	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano TiO ₂ trên nền silica	CN	Cấp Viện Hoá học -Vật liệu	07/2011-07/2012	11-09-2012/ Khá
2	ĐT: Nghiên cứu khảo sát một số vật liệu ứng dụng hấp phụ dung môi hữu cơ dễ bay hơi tại các xưởng sửa chữa, sản xuất VKTBKT	CN	Cấp Viện KH-CN quân sự	11/2015-11/2016	30-11-2016/ Đạt
3	ĐT: Khảo sát và chế thử dung dịch bảo quản sẵn sàng chiến đấu cho vũ khí trang bị	CN	Cấp Viện KH-CN quân sự	4/2017-4/2018	17-05-2018/ Đạt

II Sau khi được công nhận TS					
4	ĐT: Nghiên cứu chế tạo hệ phụ gia chống ăn mòn định hướng sử dụng trong chất tải nhiệt cho hệ thống làm mát mô-đun thu/phát (TRM) của ra đa.	CN	Cấp Viện KH-CN quân sự	03/2021-03/2022	17-02-2022/Đạt
5	ĐT: Nghiên cứu chế tạo hệ nanogel đa chức năng trên cơ sở heparin-pluronic có khả năng hướng đích và kiểm soát phóng thích dược chất ứng dụng trong bào chế thuốc điều trị ung thư	CN	ĐTĐL.CN. 53/21, Cấp Nhà nước	9/2021-02/2024 (Gia hạn đến 02/2025)	12-12-2024/Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sỹ							
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (01 bài là tác giả chính)								
1	Removal possibility of benzene vapour in the air by zeolite HY composite	5	x	Austrian Journal of technical and Natural sciences ISSN 2310-5607		2	1(2), 63-71	2018
Bài báo đăng trên tạp chí trong nước (22 bài, trong đó 11 bài là tác giả chính)								
2	Nghiên cứu khảo sát và định hướng chế tạo dung dịch bảo quản thể hệ mới cho vũ khí trang bị kỹ thuật	6	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN1859-1043			Đặc san CBES2 04-2018 46-52	2018
3	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá độ bền lão hóa vật liệu cao su blend CIIR/NR	4		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và			Đặc san CBES2 04-2018 32-39	2018

				Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043				
4	Hấp phụ butyl axetat trong không khí trên cacbon hoạt tính và zeolit (HY, MOR)	5	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			5E _{1,2} (55) 193-199	2017
5	Khả năng hấp phụ benzen trong không khí của vật liệu composít zeolit	5	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ ISSN 0866-7411			6(1), 154-160	2017
6	Nghiên cứu khả năng hấp phụ hơi benzen trong không khí của than hoạt tính Trà Bắc	6	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			45(10) 154-160	2016
7	Influence of Y zeolite content on the property of zeolite composite materials	4		VNU Journal of Science: Natural Science and Technology ISSN 0866-8612			32(3), 141-146	2016
8	Nghiên cứu khả năng hấp phụ hơi benzen trong không khí của zeolit HY và mordenit	5	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ ISSN 0866-7411			5(3), 78-84	2016
9	Nghiên cứu cơ chế tương tác giữa các thành phần trong keo dán neopren chế tạo từ cao su Clopren	5		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			41(2) 147-152	2016
10	Nghiên cứu ảnh hưởng của canxi hydroxit đến đặc trưng kỹ thuật của mỡ canxi nhiệt độ thấp	5		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			Đặc san Viện Hoá học-Vật liệu (10-2015) 147-152	2015

11	Nghiên cứu chế tạo màng compozit zeolit - silicagel	3	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			5e1(53), 203-207	2015
12	Ảnh hưởng của hàm lượng chất cơ silic đến tính chất của vật liệu compozit zeolit	4	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			3e12(53) 61-65	2015
13	Synthesis and properties of material based on organic silica and zeolit mordenit	3	x	Viet Nam Journal of Chemistry ISSN 0866-7144			2(53), 156-160	2015
14	Nghiên cứu khảo sát thành phần và cấu trúc tế vi một số chi tiết trong động cơ phóng của tên lửa Kh-35E	5		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			31(06), 164-167	2014
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng nhiên liệu Jet-A1 Dung Quất và TC-1 tới tính năng cơ lý của xốp	6		Tạp chí nghiên cứu KHCN-QS ISSN 1859-1043			30(04), 113-117	2014
16	Khả năng tạo màng chống ăn mòn vật liệu kính quang học trên cơ sở hợp chất cơ silic	4		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794			51(3A), 164-170	2013
17	Synthesis and electrochemical properties of M, Pt-M (M=Pt, Ni, Sn) and Pt-Ni-Sn coated graphites	5		Viet Nam Journal of Chemistry ISSN 0866-7144			151 (5A), 194-199	2013
18	Tổng hợp và tính chất vật liệu tạo màng bảo vệ kính quang học trên cơ sở hợp chất cơ silic	4		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			6ABC (51) 368-371	2013
19	Xử lý bề mặt chống ăn mòn cho nhôm D16T dung trong chế tạo vũ khí trang bị quân sự ở môi trường khí hậu nhiệt đới	5		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794			51(3A) 257-262	2013

20	Synthesis of TiO ₂ /SiO ₂ composite materials using in nitro toluene contaminated wastewater treatment	4	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			51(5A) 188-193	2013
21	Ảnh hưởng của nhiệt độ nung tới quá trình chuyển pha và kích thước hạt của TiO ₂ /SiO ₂	3		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			19(06), 105-109	2012
22	Tổng hợp compozit TiO ₂ /SiO ₂ từ titan isopropoxit và titan tetraclorua	4	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			22(12), 100-104	2012
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng nhiên liệu Jet-A1 DQ và TC-1 tới tính năng cơ lý cao su chế tạo thùng dầu mềm	6		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			22(12), 71-77	2012
24	Điều chế dung dịch keo nano bạc bằng chất khử saccarozơ	2	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			15(10), 86-91	2011
25	Nghiên cứu chế tạo vật liệu trao đổi Cation trên cơ sở hoạt hóa sợi Xenlulo	3	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			Số đặc san 08 139-143	2010
II	Sau khi được công nhận Tiến sỹ							
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI (18 bài, trong đó 12 bài là tác giả chính)								
26	Magnetic chitosan nanocomposites derived from industrial solid waste: A promising approach for Arsenic (III) remediation	3	x	ACS omega ISSN 2470-1343	SCIE, IF 3.7, Q2	1	10 3351-3360	2025

	DOI:10.1021/acsomega.4c05955							
27	Polyethylene glycol hexadecyl ether modified heparin for paclitaxel nano-delivery system DOI 10.1088/1748-605X/adbaa1	7		Biomedical materias ISSN 1748-605X	SCIE, IF 3.1, Q2		20 035004	2025
28	Glutamic acid-coated zinc oxide nanoparticles: synthesis, characterization, and anticancer activity DOI: 10.1007/s11051-024-06206-w	4	x	Journal of Nanoparticles research ISSN 1388-0764	SCIE, IF 2.3, Q2		27, 15	2025
29	Synthesis of F127-GA@ZnO Nanogel as A Cisplatin Drug Delivery pH-Sensitive System DOI:10.1039/D4RA06514J	3	x	RSC Advances ISSN 2046-2069	SCIE, IF 3.9, Q1	2	14 35005-35020	2024
30	Stearyl polyoxyethylene - grafted heparin nanogel for oral delivery of Cisplatin: enhanced drug loading capacity and anticancer efficacy DOI: 10.1007/s13233-024-00331-0	9	x	Macromolecular Research ISSN 2092-7673	SCIE, IF 2.8, Q2	2	33 289-302	2024
31	A heparin-based nanogel system for redox and pH dual-responsive delivery of cisplatin DOI: 10.1088/1748-605X/ad1dfb	6	x	Biomedical materias ISSN 1748-605X	SCIE, IF 3.1, Q2	5	19 025012	2024
32	Anticancer activites of Zinc oxide nanoparticles synthesized using gauvaf leaf extract DOI: 10.1002/slct.202303214	3	x	Chemistryselect ISSN 2365-6549	SCIE, IF 2.3, Q3	10	8(45) e202303214	2023
33	Fe ₃ O ₄ /CuO/Chitosan Nanocomposites: An Ultrasound - Assisted green approach for antibacterial and Photocatalytic properies DOI:10.1021/acsomega.3c3504956	6	x	ACS omega ISSN 2470-1343	SCIE, IF 3.7, Q2	8	8 42429-42439	2023

34	Design, synthesis, and biological activity evaluation of novel AZT and adenosine-driven 1,2,3-triazoles DOI: 10.1155/2023/1605316	13		Journal of chemistry ISSN 2090-9071	SCIE, IF 2.7, Q2	2	1605316	2023
35	A redox-responsive delivery system for paclitaxel based on heparin-pluronic F127 nanogel DOI: 10.1007/s11051-023-05841-z	9	x	Journal of Nanoparticles research ISSN 1388-0764	SCIE, IF 2.3, Q2	5	25, 191	2023
36	Effect of Calcium hydroxide on Compressive strength and microstructure of Geopolymer containing admixture of Kaolin, Fly ash, and Red mud DOI: 10.3390/app13085034	4		Applied sciences ISSN 2076-3417	SCIE, IF 2.838, Q2	10	13 5034	2023
37	Facile ultrasound – assisted green synthesis of NiO/chitosan nanocomposite from mangosteen peel extracts as antibacterial agents DOI: 10.1155/2022/2485291	7	x	Journal of Nanomaterials ISSN 1687-4110	SCIE, IF 2.7, Q2	7	2485291	2022
38	Green sonochemical for preparation of polyethylene glycol-Fe ₃ O ₄ /ZnO magnetic nanocomposite using rambutan peel extract as photocatalyst, for removal of methylene blue in solution DOI: 10.1007/s12034-021-02584-2	7	x	Bulletin materials of science ISSN 0250-4707	SCIE, IF 1.793, Q3	12	45, 13	2022
39	Synthesis of Ternary Fe ₃ O ₄ /ZnO/Chitosan Magnetic Nanocomposites via an Ultrasound- Assisted Coprecipitation Process for Antibacterial Activity DOI:10.1155/2020/887571	6		Journal of Nanomaterials ISSN 1687-4110	SCIE, IF 2.7, Q2	21	8875471	2020
40	Synthesis Fe ₃ O ₄ /Talc nanocomposite by Coprecipitation - Ultrasonication method and advances in Hexavalent chromium removal from	6	x	Adsorption Sciences & Technology ISSN 0263-6174	SCIE, IF 2.245, Q2	17	38(9-10), 483-501	2020

	aqueous solution DOI:10.1177/0263617420969112							
41	Development, Characterization and In vitro evaluation of Paclitaxel and Anastrozole Co-Loaded Liposome DOI: 10.3390/pr8091110	10		Processes ISSN 2227-9717	SCIE, IF 2.8, Q2	6	81110	2020
42	Fabrication process and characterization of AgNPs/PVA/Cellulose as SERS platform for in-situ detection of residual pesticides in fruit DOI: 10.1088/20531591/ab7e6c	8	x	Materials Research Express ISSN 2053-1591	SCIE, IF 1.8, Q3	8	7035019	2020
43	Folate-Conjugated Chitosan-Pluronic P123 Nanogels: Synthesis and Characterizations towards Dual Drug Delivery DOI: 10.1155/2019/1067821	5		Journal of Nanomaterials ISSN 1687-4110	SCIE, IF 2.8, Q2	27	1067821	2019
<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục scopus (07 bài, trong đó 04 bài là tác giả chính)</i>								
44	Zinc oxide/polypyrrole particle-decorate rod structure for NO ₂ detection at low temperture	6	x	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518	Scopus IF: 0,29	1	62(2024)	2024
45	Study ability of protection effect of organic acids for multi-metallic anti-corrosion additive system in ethylene glycol-water coolants	2	x	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518	Scopus IF: 0,29	2	62(1) 48-57	2024
46	Nanogel systems based on heparin and pluronics for redox-responsive delivery of poorly water-soluble drugs in cancer treatment	7	x	Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2525-2321	Scopus IF: 0.9	1	61(S3) 126-133	2023
47	Synthesis of ZnO/CuO Nanocomposite by Ultrasound assisted Co-precipitation using Rambutan peel extract	4	x	Asian Journal of Chemistry ISSN 0975-427X	Scopus IF: 1.68		34(9) 2217-2221	2022

48	Synthesis of PEG-Fe ₃ O ₄ /ZnO Magnetic Nanocomposites by Ultrasound Assisted Co-Precipitation Process and their Antibacterial Activity	6	x	Asian Journal of Chemistry ISSN 0975-427X	Scopus IF: 1.6		33(1) 215-219	2021
49	Hexavalent Chromium adsorption on Magnetic nanocomposite synthesized from Tay Nguyen red mud	5		Asian Journal of Chemistry ISSN 0975-427X	Scopus IF: 1.6		33(3) 602-606	2020
50	Effects of temperature and pressure on the density of carbon-carbon nanocomposit fabricated by chemical vapor deposition	6		Chemical Engineering Transactions ISSN 2283-9216	Scopus IF: 1.02		78 211-216	2020
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác (02 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</i>								
51	Characterization and antibacterial activities of ZnO nanoparticles synthesized from Guava leaf extraction DOI: 10.29013/ELBLS-23-1-32-41	2	x	The European Journal of Biomedical and Life sciences ISSN 2310-5674		1	4 32-40	2023
52	Preparation and characterization of organophosphate functionalized mordenite zeolite for removal of benzene vapour in the air DOI: 10.29013/AJT-19-1.2-62-72	2		Austrian Journal of technical and Natural sciences ISSN 2310-5607			1(2) 62-72	2019
<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước (20 bài, trong đó 11 bài là tác giả chính)</i>								
53	Green synthesis and characterization of Pluronic coated Zinc nanoparticles from extracts of Tea leaf for antimicrobial activity	6	x	Tạp chí Xúc tác-Hấp phụ ISSN 0866-7411			13, 4 32-37	2024
54	Pluronic F-127 modified ZnO nanoparticles: Green synthesis, surface modification, characterization and anticancer properties	3	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043		2	93(02) 91-98	2024
55	Tổng hợp vật liệu V ₂ O ₅ trực tiếp từ kim loại và nghiên cứu tính chất hấp phụ với chất màu hữu cơ	2	x	Tạp chí xúc tác hấp phụ Việt Nam ISSN		2	12(3) 127-131	2023

56	Heparin - Pluronic F127 nanogel with optimal component ratio for drug delivery applications	7	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			88(6) 58-65	2023
57	Nghiên cứu lựa chọn chất kết dính để chế tạo zeolit X dạng hạt sử dụng trong Bloc làm khô của máy nén khí	5	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			86(4) 71-78	2023
58	Nghiên cứu chế tạo mác vật liệu composit nền cao su, ứng dụng trong gia công các chi tiết cao su làm việc trong điều kiện khắc nghiệt	3		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			92(12) 55-62	2023
59	Sử dụng kỹ thuật siêu âm tổng hợp và nghiên cứu động học quá trình hấp phụ Cr(VI) trong nước của vật liệu nanocomposit Fe ₃ O ₄ /Chitosan từ bùn đỏ Tây Nguyên.	7	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			VITTEP (2022) 62-71	2022
60	Tổng hợp và ứng dụng hấp phụ Cr(VI) trong dung dịch nước của vật liệu nano compozit Fe ₃ O ₄ /chitosan	5		Tạp chí phân tích Lý, Hoá và Sinh học ISSN 0868-3224			27,1 17-24	2022
61	Ảnh hưởng của pH đến hiệu quả bảo vệ hệ phụ gia ức chế ăn mòn đa kim loại sử dụng trong nước làm mát	3		Tạp chí Hoá học Ứng dụng, Số ISSN 1859-4069			1(60),3 48-53	2022
62	Nghiên cứu khả năng tạo màng kỵ nước và chống mốc trên bề mặt kính quang học của hợp chất cơ silic	4	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			78(4) 101-107	2022
63	Nghiên cứu lựa chọn dung môi rửa đất và đề xuất công nghệ phục hồi đất ô nhiễm	4		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và			77(02) 67-72	2022

	kim loại nặng phục vụ ứng phó sự cố hoá chất			Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043				
64	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ và hàm lượng của hệ phụ gia ức chế ăn mòn đa kim loại lên hiệu quả chống ăn mòn trong môi trường ethylene glycol	5	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			76(12) 99-103	2021
65	Nghiên cứu đặc tính chống tạo cặn của cation Zn^{2+} trong môi trường dung dịch ethylene glycol-nước	5		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			Số đặc san, 11, 138-143	2021
66	Nghiên cứu đặc tính chống ăn mòn của chất tải nhiệt AL-CHOM 40I trên một số hợp kim.	4		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			73(06) 100-108	2021
67	Investigation of corrosion inhibition behavior of Sapindus extract and Mangosteen peel extract on CT3 Steel and Alloy A7075 Brine	5	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			58(5E _{1,2}) 341-347	2020
68	Nghiên cứu cố định Florua và Photphat trong xỉ sản xuất photpho vàng ở Lào Cai bằng chất kết dính Cao Lanh-Kiểm	6		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			58(5E _{1,2}) 173-180	2020
69	Modified iron oxide nanoparticles with polyethylene glycol and citric acid for biomedical applications	4		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			57(6E _{1,2}) 365-371	2019
70	Effect of ultrasonication time and PEG content on the crystallite size and lattice parameter of polyethylene glycol (PEG)-coated Fe ₃ O ₄ nanoparticles synthesized by a	7	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			57(6E _{1,2}) 340-346	2019

	ultrasound assiste co-precipitaion process							
71	Phân tích thành phần vật liệu cao su gioăng làm kín cửa ra vào tàu kilo	5		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			60(4) 140-146	2019
72	Tổng hợp và ứng dụng hấp phụ Pb^{2+} trong dung dịch nước của vật liệu nano composít $Fe_3O_4/Talc$	3		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			57 (4E _{1,2}) 227-231	2019

Như vậy, tổng số đã công bố **72** bài báo/ báo cáo khoa học, trong đó **18** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín SCIE, **07** bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục scopus, **03** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác, và **44** bài báo khoa học/ báo cáo chuyên ngành trong nước. Có **18** bài báo khoa học SCI/SCIE đăng sau khi ứng viên được cấp bằng Tiến sĩ, trong đó, có **12** bài ứng viên là tác giả chính.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình sản xuất vật liệu nanogel mang thuốc cisplatin trị ung thư trên nền copolyme heparin-poloxamer 407	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học công nghệ	Công văn số 78682/SHTT-SC-IP ngày 13/06/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định nội dung (đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ đăng ký giải pháp hữu ích)	Tác giả chính	4

2	Quy trình sản xuất hạt nanogel mang paclitaxel có chức năng phản ứng đáp ứng kích thích oxi hoá khử trên nền copolyme heparin-pluronic	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học công nghệ	Công văn số 78683/SHTT-SC-IP ngày 13/06/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định nội dung (đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ đăng ký giải pháp hữu ích)	Tác giả chính	5
---	--	---	--	---------------	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 02 giải pháp hữu ích là tác giả chính đã được thẩm định nội dung.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Là Giảng viên thỉnh giảng của Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, ứng viên đã chủ trì/tham gia biên soạn chương trình khung phục vụ đổi mới chương trình đào tạo tiến sĩ, tham gia biên soạn chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần các chương trình đào tạo Tiến sĩ; Tham gia chương trình đào tạo bồi dưỡng chuyên ngành; Tham gia nhiệm vụ xây dựng mở mới ngành đào tạo của Viện Khoa học và Công nghệ quân sự. Cụ thể như sau:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Biên soạn chương trình khung phục vụ đổi mới Chương trình đào tạo tiến sĩ năm 2022	Tham gia	Quyết định số 236/QĐ-VHHVL ngày 20/5/2022	Viện KHCNQS		
2	Xây dựng đề án mở mới mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Tham gia	Quyết định số 588/QĐ-VKHNQS ngày 10/03/2023	Bộ Giáo dục		

3	Biên soạn tài liệu đề cương chi tiết học phần đào tạo tiến sĩ Học phần: Các phương pháp hoá lý hiện đại đánh giá cấu trúc vật liệu	Chủ trì	Quyết định số 637/QĐ-VKHCNQS ngày 14/03/2023	Viện Khoa học và Công nghệ quân sự		
4	Biên soạn tài liệu đề cương chi tiết học phần đào tạo tiến sĩ - Khoa học và công nghệ nano ứng dụng trong quân sự. - Hoá học môi trường - Công nghệ tách chiết và tinh chế các hợp chất hữu cơ.	Tham gia	Quyết định số 637/QĐ-VKHCNQS ngày 14/03/2023	Viện Khoa học và Công nghệ quân sự		
5	Biên soạn đề cương chi tiết và bài giảng chuyên đề bồi dưỡng chuyên ngành cho cán bộ kỹ thuật toàn quân	Tham gia	Quyết định số 971/QĐ-VKHCNQS ngày 06/04/2023	Viện Khoa học và Công nghệ quân sự		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

Tất cả các tiêu chuẩn đều đáp ứng đủ điều kiện để đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Nguyễn Thị Hương